TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/DS - ST
Ngày: 23/9/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Chiểu

2. Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST - DS ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2022/QDST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp L Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn*: Ông Trương Thành L; địa chỉ: Ấp L Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Mỹ N, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp L Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Ông Trần Tài có đơn xin xét xử vắng mặt; ông L, bà Nhơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Tài trình bày:

Vợ chồng ông Tài, bà Nhơn có mở của hàng kinh doanh vật liệu xây dựng. Vào khoảng năm 2019, ông Tài và ông Trương Thành L (tên thường gọi

Kía) có thực hiện việc mua bán vật tư xây dựng như cát, đá, xi măng, sắt,…được thể hiện tại 03 toa bán hàng ngày 17/6/2019 và ngày 16/6/2019 với tổng số tiền là 59.719.000 đồng. Ông L đã trả cho vợ chồng anh Tài, chị Nhơn được 5.000.000 đồng nên ông Tài khởi kiện yêu cầu ông Trương Thành L có trách nhiệm trả vợ chồng ông tiếp số tiền 54.719.000 đồng.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì ông Trương Thành L trả thêm cho vợ chồng ông số tiền 2.500.000 đồng. Nên ông Tài xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông L trả lại vợ chồng ông Tài số tiền 52.219.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Trương Thành L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Mỹ Nhơn trong quá trình tiến hành tố tụng đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L, bà Nhơn vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tài. Buộc ông Trương Thành L trả cho ông Tài, bà Nhơn số tiền nợ vật liệu xây dựng là 52.219.000 đồng.

Về án phí: Ông Trương Thành L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng : Ông Trần Tài khởi kiện yêu cầu ông Trương Thành L có trách nhiệm trả tiền mua bán vật liệu xây dựng; ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện PL nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Trần Tài khởi kiện yêu cầu ông Trương Thành L có trách nhiệm trả nợ mua bán vật liệu xây dựng cho vợ chồng

ông Tài số tiền nợ 52.219.000 đồng. Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của ông Tài là 03 toa bán hàng ngày 17/6/2019 và ngày 16/6/2019 và biên bản làm việc ngày 23/6/2021 tại UBND thị trấn Phước L giữa ông Trần Tài và ông Trương Thành L thể hiện ông L còn nợ ông Tài 59.719.000 đồng. Đối với bị đơn ông Trương Thành L trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn biết nhưng không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông Trương Thành L còn nợ ông Trần Tài và bà Trương Mỹ Nhơn số tiền nợ hợp đồng mua bán là 52.219.000 đồng.

Từ đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tài buộc ông L có nghĩa vụ trả cho ông Tài, bà Nhơn số tiền là 52.219.000 đồng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Tài có yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 BLTTDS Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu trên của ông Tài.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án: ông Trương Thành L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 244, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tài đối với ông Trương Thành L về việc yêu cầu ông L trả số tiền nợ hợp đồng mua bán.

2/. Buộc ông Trương Thành L có trách nhiệm trả cho ông Trần Tài và bà Trương Mỹ Nhơn số tiền còn nợ của hợp đồng mua bán là 52.219.000 (Năm mươi hai triệu, hai trăm mười chín ngàn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

3/. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tài đối với số tiền là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trương Thành L phải chịu 2.610.000 (Hai triệu, sáu trăm mười ngàn) đồng. Ông Trần Tài không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Tài đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 1.370.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005184 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

6/. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm